



xiǎo gǒu

小狗

noun · puppy; small dog

Example Sentence

zhè zhī xiǎo gǒu fēi cháng kě ài
这只小狗非常可爱。

This puppy is very cute.

Trace each character, then write the word on your own.

小	小	小	小	小	小						

狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	
